CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII
70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ chí Minh
ĐT: +84.8. 3868 8239 / 379 / 468 Fax: +84.8. 3868 8189
Email: ciibr@ciibr.com.vn Website: www.ciibr.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII
Năm báo cáo: 2017

(Theo mẫu Phụ lục IV Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300482241
- Vốn điều lệ: 1.928.547.650.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.928.547.650.000 đồng
- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TPHCM
- Số điện thoại: 028.38688239 - 38688379
- Số fax: 028.38688189
- Website: ciibr.com.vn
- Mã cổ phiếu : LGC

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1 Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân là Công ty Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập năm 1978.
- Đến tháng 12/1999, thực hiện chủ trương cổ phần hóa, Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ khí - Điện Lữ Gia theo Quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28/12/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Là một trong những công ty có uy tín của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất cung cấp thiết bị và thi công xây lắp một số hạng mục hạ tầng giao thông đô thị.
- Ngày 27/11/2006 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết lần đầu theo quyết định số 87/UBCK-GPNY và chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) vào ngày 27/12/2006. (Mã cổ phiếu: LGC).

- Tháng 08/2014 Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia (LUGIACO) được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R), mở rộng lĩnh vực hoạt động chuyên đầu tư các dự án về cầu đường. Công ty đã nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư về cầu đường từ Công ty Cổ phần đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) như: Dự án cầu Sài Gòn 2, Xa lộ Hà Nội, tuyến tránh Ninh Thuận, mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận, cầu Rạch Miễu. Và đang triển khai thực hiện các dự án: Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, dự án mở rộng QL 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên.

2.2 Niêm yết

- Ngày 27/11/2006 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết lần đầu theo quyết định số 87/UBCK-GPNY và chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE) vào ngày 27/12/2006.

  Mã cổ phiếu: LGC.

- Ngày 08/01/2008 LGC niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 10/02/2009 LGC niêm yết bổ sung 4.530.510 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 17/07/2009 LGC niêm yết bổ sung 753.051 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 20/11/2013 LGC niêm yết bổ sung 6.867.158 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 23/09/2014 LGC niêm yết bổ sung 7.366.236 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 28/01/2015 LGC niêm yết bổ sung 35.700.000 cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 02/03/2015 LGC niêm yết bổ sung 14.637.810 cổ phiếu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện 3:2.
- Ngày 21/09/2015 LGC niêm yết bổ sung 120.000.000 cổ phiếu để chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII.
- Tổng số cổ phiếu LGC đang niêm yết trên HOSE hiện nay là 192.854.765 cổ phiếu.

2.3 Các thành tích đạt được trong quá trình phát triển

Qua hơn 35 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã có những đóng góp cho sự phát triển của đất nước và đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì và Ba.

Huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị điện khác, sửa chữa thiết bị điện. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn chuyên doanh khác. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Sản xuất các cấu kiện kim loại, sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. Chuẩn bị mặt bằng. Khai thác xử lý và cung cấp nước, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Vận tải hàng hoá ven biển và viễn cương, vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa. Các dịch vụ tăng cường sức khoẻ.

Hoạt động chính của Công ty và các Công ty con trong kỳ là đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (B.O.T); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (B.T); lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị điện khác, sửa chữa thiết bị điện; kinh doanh bất động sản.

3.2 Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của công ty tập trung ở khu vực Miền Trung, Miền Nam và TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty thực hiện theo Quy chế quản trị được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 02/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập

những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Diễn giải chung:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; quyết định về cơ cấu vốn, bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản trị Công ty, bao gồm 07 thành viên, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.

HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình cụ thể là chỉ đạo và giám sát của HĐQT đối với hoạt động của BĐH. HĐQT có nhiệm vụ quyết định

chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

Ban Kiểm soát (BKS)

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban điều hành

Ban điều hành thực hiện quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chủ trương của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Công ty con

Sau quá trình nhận chuyển nhượng các dự án từ CII, CII B&R đã hình thành các Công ty trực thuộc.

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

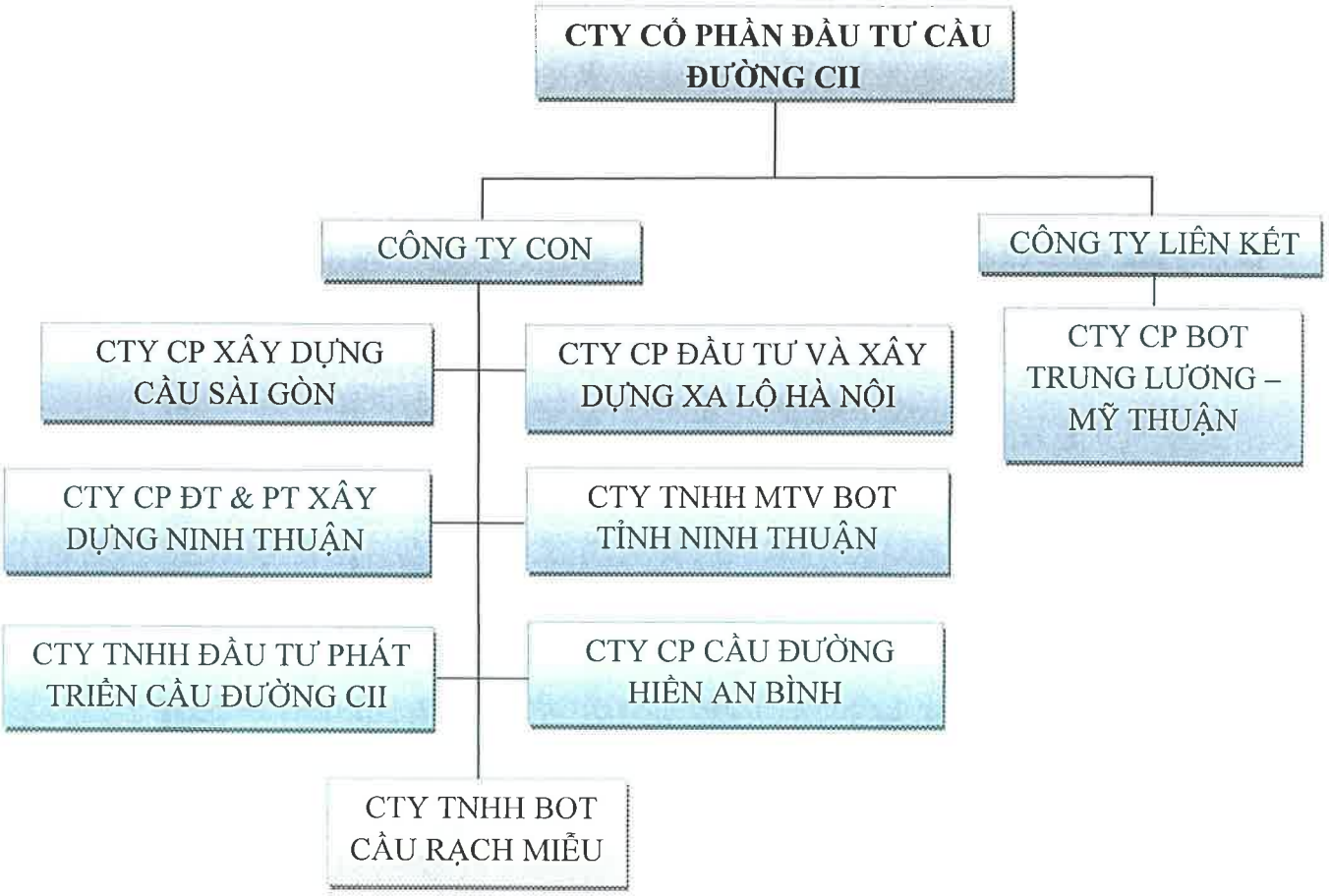

❖ Công ty con:

a) Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn

- Địa chỉ: 50 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Vốn điều lệ thực góp: 251.214.270.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 89,98%.

b) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội

- Địa chỉ: 50 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước. Lắp đặt hệ thống xây dựng. Kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ thực góp: 258.876.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

c) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận

- Địa chỉ: Tầng 4, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại, công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Vốn điều lệ thực góp: 219.980.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99 %.

d) Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia - Phường 15 - Quận 11 – TPHCM
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, các công trình công ích, các công trình đường sắt và đường bộ và nhà ở. Quảng cáo, chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Lắp đặt hệ thống dẫn điện. Đại lý, môi giới, đấu giá.

- Vốn điều lệ thực góp: 422.160.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của công ty: 100%.

e) Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động hỗ trị dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Khai thác, xử lý, cung cấp nước. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- Vốn điều lệ thực góp: 286.980.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99%

f) Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu

- Địa chỉ: Ấp 8, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng – kinh doanh – chuyển giao công trình cầu Rạch Miễu (B.O.T). Du lịch sinh thái. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Quảng cáo, cung cấp xăng dầu, vận chuyển hành khách, bến xe, bãi đậu xe. Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, dân cư. Dịch vụ điện thoại. Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ.
- Vốn điều lệ thực góp: 238.014.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

g) Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT). Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Xây dựng công trình công ích. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Vốn điều lệ thực góp: 254.995.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99%.

❖ Công ty liên doanh, liên kết: *Công ty Cổ phần BOT Trung Lương- Mỹ Thuận*

- Địa chỉ: : 182 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, TP.HCM.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình kỹ thật dân dụng, nhà các loại. Khai thác đá, cát, sỏi. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Vốn điều lệ thực góp: 154.283.860.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 10%.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Chuyên môn hóa đầu tư lĩnh vực hạ tầng cầu đường.
- Cùng Công ty mẹ (CII) tham gia phát triển các dự án mới.
- Từng bước nâng cao năng lực đầu tư để tham gia đầu tư vào những dự án BOT, BT về giao thông.
- Hình thành một kênh đầu tư và huy động vốn để thực hiện chủ trương của Chính phủ trong việc phát triển hạ tầng giao thông.
- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư và khai thác hạ tầng đường bộ tại Việt Nam.
- Trở thành thương hiệu uy tín tại Việt Nam trong việc huy động các nguồn vốn trong nước và quốc tế để phát triển hạ tầng giao thông đường bộ Việt Nam.
- Tận dụng chuyên môn và công nghệ của các đối tác chiến lược để phát triển hạ tầng đường bộ Việt Nam theo hướng hiện đại và bền vững.
- Phát triển bền vững và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông và các đối tác.

5.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Quá trình đô thị hóa, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông công cộng, tốc độ tăng dân số đô thị bình quân khoảng 1,56 triệu người/năm trong giai đoạn 2015 đến 2020. Bên cạnh đó, hạ tầng cơ sở của Việt Nam theo đánh giá còn kém phát triển so với các nước trong khu vực, gây cản trở cho việc phát triển kinh tế của đất nước, vì vậy, việc phát triển hạ tầng giao thông là một nhu cầu tất yếu, tạo tiền đề cho việc phát triển đất nước.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá.

6.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công

ty. Mức độ rủi ro tín dụng của Công ty được đánh giá ở mức độ không trọng yếu bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn là các đối tác kinh doanh lâu dài của Công ty.

6.3. Rủi ro về pháp luật

Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ Tài Chính, của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan ban ngành có liên quan. Điều này có thể dẫn đến rủi ro về pháp lý cho Công ty khi hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn có những sửa đổi bổ sung.

Từ ngày 18/08/2014, sau khi công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII với mục tiêu chính là thực hiện các dự án đầu tư về cầu đường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro từ chính sách khi mức phí giao thông phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước.

6.4. Rủi ro đặc thù ngành Hạ tầng giao thông

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là đầu tư vào các dự án về cầu, đường giao thông theo hình thức đầu tư BOT (xây dựng – kinh doanh – chuyển giao) và BT (xây dựng – chuyển giao) thường đòi hỏi quy mô vốn đầu tư lớn, trong bối cảnh thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn thì Công ty cũng phải chịu một số ảnh hưởng nhất định khi sử dụng các công cụ tài chính.

Hiện nay, Chính phủ đang kêu gọi các thành phần kinh tế tư nhân cùng tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng. Do vậy, khả năng trong tương lai sẽ có nhiều đơn vị tư nhân và các doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư vào lĩnh vực này và trong dài hạn, có thể xuất hiện thêm đối thủ cạnh tranh với CII B&R. Tuy nhiên, là công ty con của CII và được nhận chuyển giao từ công ty mẹ CII một danh mục dự án cầu đường hiệu quả mà CII đang đầu tư và khai thác, cộng với kinh nghiệm đầu tư hơn 14 năm trong ngành cũng như kinh nghiệm huy động vốn để thực hiện dự án, cùng với sự am hiểu về các chính sách đầu tư, mối quan hệ với các tổ chức tín dụng của Công ty mẹ CII sẽ giúp cho CII B&R duy trì được lợi thế cạnh tranh của mình.

6.5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII có thể chịu rủi ro khác như thiên tai, địch họa… đây là những rủi ro bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác điều hành: Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chính thay thế ông Nguyễn Văn Thông giữ chức vụ Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng công ty kể từ ngày 01/03/2017.
- Công ty đã cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả hoạt động năm 2017 tổng doanh thu đạt 115,3% và lợi nhuận sau thuế đạt 66,6% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So sánh TH 2017/ TH 2016	So sánh TH 2017/KH 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**443.218**	**520.089**	**556.521**	**125,6%**	**107%**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	9.088	8.993	16.051	176,6%	178,5%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	434.130	511.096	540.470	124,5%	105,7%
4. Giá vốn hàng bán	232.026	170.490	187.314	80,7%	109,9%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**202.103**	**340.606**	**353.156**	**174,7%**	**103,7%**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	482.107	272.014	367.584	76,2%	135,1%
7. Chi phí tài chính	143.240	167.300	279.476	195,1%	167,1%
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	16.903	-	4.593	27,2%	-
9. Chi phí bán hàng	22.598	9.436	29.504	130,1%	312,7%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	102.327	39.420	136.260	133,2%	345,7%
11.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**432.947**	**396.464**	**280.093**	**64,7%**	**70,6%**
12. Thu nhập khác	563	-	720	127,9%	-
13. Chi phí khác	863	-	1.042	120,7%	-
14. Lợi nhuận khác	-301	-	-321	(106,6%)	-

15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**432.647**	**396.464**	**279.772**	**64,7%**	**70,6%**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.039	54.258	51.893	148,1%	95,6%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**397.609**	**342.206**	**227.879**	**57,3%**	**66,6%**
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	327.548	-	162.374	49,6%	-
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	70.061	-	65.504	93,5%	-

a. **Tổng doanh thu: 913.367** triệu đồng, tỉ lệ 97,8% so với năm 2016, đạt 115,3% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 545.063 triệu đồng.
  - o Doanh thu thu phí: 497.720 triệu đồng.
  - o Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1.905 triệu đồng.
  - o Doanh thu thi công, lắp đặt, duy tu công trình: 40.845 triệu đồng.
  - o Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết: 4.593 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính : 367.584 triệu đồng.
- Thu nhập khác: 720 triệu đồng.

b. **Tổng chi phí: 685.489** triệu đồng, tỉ lệ 127,9% so với năm 2016, đạt 177,3% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, trong đó:

- Giá vốn bán hàng: 187.314 triệu đồng.
- Chi phí tài chính: 279.476 triệu đồng.
- Chi phí bán hàng: 29.504 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 136.260 triệu đồng.
- Chi phí khác: 1.042 triệu đồng.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành: 51.893 triệu đồng.

c. **Lợi nhuận sau thuế: 227.878** triệu đồng, tỉ lệ 57,3% so với năm 2016, đạt 66,6% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 162.374 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số: 65.504 triệu đồng.

2. Tổ chức và nhân sự Ban điều hành:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1. Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc	0,00%
2. Ông Denn Charly Gonzales Espanola	Phó Tổng Giám đốc	0%
3. Ông Nguyễn Văn Thông (Miễn nhiệm ngày 01/03/2017)	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	0%
4. Ông Nguyễn Văn Chính (Bổ nhiệm ngày 01/03/2017)	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	0%

* ***Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:***

- Ông Nguyễn Văn Thành - Tổng Giám đốc

Là Cử nhân kinh tế, sinh năm 1965, Ông từng là Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thu phí - Công ty Cổ Phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Đồng Thuận, Trưởng ban quản lý dự án – Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Denn Charly Gonzales Espanola – Phó Tổng Giám đốc

Là Cử nhân ngành Hải dương học, sinh năm 1970, ông từng là Phó Giám đốc Subic Freeport Expressway và Subic Clark Tarlac Expressway, Tollways Management Corporation (Philippines).

- Ông Nguyễn Văn Chính – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Sinh năm 1979, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, ông từng là nhân viên kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5, Kế toán trưởng Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu.

- Tình hình lao động: Lực lượng lao động tại Công ty tính đến 31/12/2017 được cơ cấu theo trình độ như sau:

Tiêu chí	Tỷ lệ
1. Trình độ đại học và trên đại học	90,2 %
2. Chuyên môn, nghiệp vụ	9,8 %
Tổng cộng	**100%**

- Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động
  - Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần từ thứ 2 đến thứ 6;
  - Chính sách đào tạo:

Công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề cho cán bộ công nhân viên (CB-NV) được công ty quan tâm. Các cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ được cử đi học các khóa huấn luyện ngắn hạn, dài hạn theo yêu cầu của công ty thì Công ty sẽ đài thọ kinh phí.

- Chính sách lương:

  Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực thực hiện công việc của người lao động, Công ty thực hiện phân phối lương phù hợp với chức danh công việc và tính chất công việc căn cứ vào các quy định của luật lao động và các quy định của Công ty.

- Chính sách khen thưởng:

  Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty họp xét đánh giá, xếp loại dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ khen thưởng cho người lao động trong dịp cuối năm. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động trong các ngày lễ lớn; khen thưởng lao động tiên tiến, các cá nhân, tập thể có sáng kiến làm lợi cho Công ty,…

- Chế độ phúc lợi:

  Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát hàng năm. Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng BHXH, làm nghĩa vụ đóng BHXH đầy đủ và đúng hạn cho cơ quan BHXH Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Chính sách cổ tức:**

Kết thúc niên độ tài chính hàng năm HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Năm 2016 công ty thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông thành 02 đợt, với tổng tỷ lệ 02 đợt chi trả cổ tức là 16% theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 25/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Dự án BOT đầu tư mở rộng Quốc lộ 1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận:

- Đã xây dựng hoàn thiện Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ và đưa vào khai thác thu phí hoàn vốn dự án từ ngày 01/04/2017.
- Hoàn thành công tác kiểm toán với Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành IV, đang phát hành báo cáo kiểm toán.
- Đã thoả thuận chi phí đầu tư dự án với Bộ GTVT đợt 1, giá trị thỏa thuận 1.184 tỷ đồng.
- Đang hoàn tất hồ sơ để trình quyết toán đợt cuối với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Doanh thu năm 2017 đạt 83.278 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 62.864 triệu đồng.

3.2 Dự án mở rộng tuyến tránh QL1A đoạn qua thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận:

- Thực hiện công tác bảo trì, duy tu sửa chữa thường xuyên.
- Đã thực hiện xong quyết toán giá trị công trình hoàn thành, đang trình Bộ GTVT điều chỉnh Phụ lục hợp đồng BOT.
- Triển khai kế hoạch trung tu dự án (đang trình Tổng Cục Đường bộ).
- Doanh thu năm 2017 đạt 132.567 triệu đồng, so với doanh thu năm 2016 tăng 27,5%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 61.217 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2016 tăng 41,7%.

3.3 Dự án cầu Sài Gòn 2:

Năm 2017 được UBND TPHCM thực hiện giải ngân 02 đợt:

- Đợt 1 với số tiền 164.968.000.000 đồng.
- Đợt 2 với số tiền 155.153.000.000 đồng.

3.4 Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội:

3.4.1 Về điều chỉnh dự án và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư:

Đã trình lại Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư vào cuối tháng 09/2017. Bộ Kế hoạch Đầu tư đã lấy ý kiến các bộ ngành và có văn bản gửi UBND thành phố và Nhà đầu tư giải trình một số ý kiến liên quan. Hiện CII đang phối hợp với các Sở nghành và UBND thành phố để giải trình với Bộ Kế hoạch và Dầu tư.

3.4.2 Về điều chỉnh bổ sung một số hạng mục vào dự án:

UBND thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 3/10/2017 phê duyệt bổ sung hạng mục đầu tư nâng cấp hệ thống thu giá

dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng tại Trạm thu giá Xa lộ Hà Nội. Trên cơ sở đó, đơn vị đã triển khai thực hiện các công việc tiếp theo và dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 (mỗi chiều 2 làn) vào quý 1/2018.

3.4.3 Tình hình triển khai thực hiện dự án:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng phần đường song hành phải, đoạn từ ngã tư Tây Hòa đến nút giao thông Trạm 2.
- Hoàn thành đưa vào sử dụng phần đường song hành trái, đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến đường D1 Khu Công nghệ cao và hai cầu Suối Cái trên đường song hành
- Hoàn thành đưa vào sử dụng 2 cầu vượt làn chính của nút giao Đại học Quốc gia TPHCM và sửa chữa xong hư hỏng mặt đường bê tông nhựa Quốc lộ 1 đoạn thuộc phạm vi bến xe Miền Đông mới.
- Phối hợp với dự án đường sắt những đoạn mặt bằng trùng lắp, để triển khai thi công đồng bộ đường song hành trái, từ cầu Sài Gòn đến ngã tư Thủ Đức.
- Tổ chức khởi công thi công hạng mục hầm chui trên đường song hành hai bên, đoạn qua nút giao thông trạm 2 và đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng nút giao thông tại cổng chính Đại học quốc gia TPHCM, đồng thời triển khai thi công đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Dương (những phạm vi có mặt bằng).
- Công tác giải phóng mặt bằng các địa phương thực hiện rất chậm, không đạt theo tiến độ triển khai thi công của dự án.
- Đến nay, đã thi công được khoảng 75% khối lượng của toàn dự án.
- Công tác Quản lý duy tu cây xanh và tuyến đường: Sở Giao thông Vận tải đã phê duyệt kinh phí thực hiện duy tu cây xanh và tuyến đường năm 2017. Công ty đã triển khai thực hiện duy tu thường xuyên phần cây xanh trên dải phân cách và tuyến đường thuộc đơn vị quản lý, theo quy định của Sở Giao thông Vận tải.

3.4.3. Kết quả kinh doanh:

- Doanh thu năm 2017 đạt 189.262 triệu đồng, so với doanh thu năm 2016 tăng 20,7%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 131.811 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2016 tăng 20,5%.

3.5 Dự án DT 741 (Công ty VRG):

- Công tác trung tu giai đoạn 1: Đã thi công hoàn thành, được nghiệm thu đưa vào sử dụng và đang tiến hành các thủ tục quyết toán công trình.
- Công ty đã hoàn tất công tác quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án với giá trị được quyết toán là 724.408.482.782 đồng.

- Công tác đầu tư bổ sung dự án: Công ty đã trình Sở GTVT tỉnh Bình Dương thẩm định dự án đầu tư (tổng mức đầu tư là 354,9 tỷ đồng), sau khi có quyết định của Sở GTVT tỉnh Bình Dương sẽ triển khai các bước tiếp theo.
- Doanh thu năm 2017 đạt 136.595 triệu đồng, so với doanh thu năm 2016 tăng 37,6%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 75.233 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2016 tăng 193%.

3.6 Dự án cầu Rạch Miễu (bao gồm Dự án mở rộng QL60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên):

- Đã ký hợp đồng tín dụng tài trợ dự án với các ngân hàng vào ngày 15/9/2017 đảm bảo huy động đủ nguồn vốn thực hiện dự án, số tiền tài trợ tối đa 1.226.437.000.000 đồng.
- Đã triển khai thi công gói thầu XL1, nhà thầu đang triển khai thi công đào và đắp nền đường mở rộng phía phải tuyến.
- Công tác giải phóng mặt bằng toàn tuyến đã thực hiện xong khoảng 90%.
- Doanh thu năm 2017 đạt 195.263 triệu đồng, so với doanh thu năm 2016 tăng 19,8%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 92.874 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2016 tăng 38,6%.

3.7 Dự án BOT cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận:

3.7.1. Thủ tục đầu tư:

- Bộ GTVT đã có quyết định phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án số 1700/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 và báo cáo thẩm định số 484/ĐTCT ngày 8/6/2017 của Vụ Đối tác công – tư, trong đó điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án giảm từ 14.678.346 triệu đồng xuống còn 9.668.529 triệu đồng.
- Công ty đã triển khai công tác lập thiết kế BVTC, dự toán theo quyết định phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án số 1700/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 đang trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

3.7.2. Công tác triển khai dự án thi công:

Ngoài 07 gói thầu gồm XL-01; XL-01a; XL-02; XL-03; XL-03a; XL-04; XL-05 đang triển khai thi công tại công trường, Công ty BOT đã huy động thêm 3 gói thầu có đủ điều kiện triển khai thi công là gói thầu XL-07, XL-08 và XL-12.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	8.321.121.614.730	9.844.942.668.072	+ 18,31%
Tổng doanh thu	933.702.462.309	913.367.579.273	- 2,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	432.947.813.101	280.093.379.430	- 35,31%
Lợi nhuận khác	(300.723.830)	(321.340.366)	+ 6,86%
Lợi nhuận trước thuế	432.647.089.271	279.772.039.064	- 35,34%
Lợi nhuận sau thuế	397.608.484.519	227.878.812.526	- 42,69%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%		0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,64	1,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,57	1,22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,69	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,76	2,19	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,89	4,96	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,11	0,09	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,43	0,25	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,13	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,05	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,46	0,31	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 192.854.765 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 192.854.765 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	*Cá nhân*
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%			
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0%			
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	191.404.578	99,25%	2	2	0
	- Trong nước	104.737.912	54,31%	1	1	0
	- Nước ngoài	86.666.666	44,94%	1	1	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0		
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0		
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0		
7	Cổ đông khác	1.450.187	0,75%	350	33	317
	- Trong nước	1.319.045	0,68%	305	27	278
	- Nước ngoài	131.142	0,07%	45	6	39
TỔNG CỘNG		**192.854.765**	**100%**	**352**	**35**	**317**
Trong đó: - Trong nước		**106.056.957**	**54,99%**	**306**	**28**	**278**
- Nước ngoài		**86.797.808**	**45,01%**	**46**	**7**	**39**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đã thực hiện hoàn tất việc chi trả 9,6% cổ tức còn lại của năm 2016 cho cổ đông vào ngày 31/05/2017.
- Công tác huy động vốn đảm bảo đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện các dự án đầu tư.
- Công ty đã cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả hoạt động năm 2017 tổng doanh thu đạt 115,3% và lợi nhuận sau thuế đạt 66,6% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**2.769.552.473.756**	**1.876.217.501.605**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**771.520.852.883**	**799.676.241.298**
1. Tiền	111	19.320.852.883	34.007.125.679
2. Các khoản tương đương tiền	112	752.200.000.000	765.669.115.619
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**205.255.346.085**	**15.842.590.331**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	205.255.346.085	15.842.590.331
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**1.724.735.294.490**	**837.057.659.101**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	295.155.602.350	320.609.474.143
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	380.639.413.347	21.895.916.812
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	197.808.101.513	232.035.671.296
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	856.739.752.202	267.591.748.201
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.607.574.922)	(5.075.151.351)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**37.792.560.475**	**80.316.645.586**
1. Hàng tồn kho	141	38.420.168.047	81.355.675.257
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(627.607.572)	(1.039.029.671)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**	**30.248.419.823**	**143.324.365.289**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	294.016.743	323.529.270
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	28.323.008.999	141.222.795.083
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	1.631.394.081	1.778.040.936
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**7.075.390.194.316**	**6.444.904.113.125**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**	**1.050.673.158.780**	**1.090.190.075.748**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	262.140.216.993
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	231.425.250.000	231.425.250.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	819.247.908.780	596.624.608.755
II. Tài sản cố định	**220**	**3.272.009.774.630**	**1.821.750.070.720**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8.208.523.930	62.835.654.087
Nguyên giá	*222*	*19.768.089.143*	*107.435.893.824*

Giá trị hao mòn lũy kế	*223*	*(11.559.565.213)*	*(44.600.239.737)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	3.263.801.250.700	1.758.914.416.633
Nguyên giá	*228*	*3.997.645.930.995*	*2.315.408.540.642*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*	*(733.844.680.295)*	*(556.494.124.009)*
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**2.288.887.559.262**	**3.034.392.273.789**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2.288.887.559.262	3.034.392.273.789
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**160.945.562.010**	**293.960.350.008**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	160.945.562.010	156.246.769.048
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	-
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	137.713.580.960
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**	**302.874.139.634**	**204.611.342.860**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	240.644.855.102	97.110.644.244
5. Lợi thế thương mại	269	62.229.284.532	107.500.698.616
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**9.844.942.668.072**	**8.321.121.614.730**

2.2 Tình hình nợ phải trả:

NỢ PHẢI TRẢ	Mã số	31/12/2017	01/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**	**6.757.108.041.004**	**5.302.872.639.911**
I. Nợ ngắn hạn	**310**	**2.237.897.062.779**	**1.143.166.573.901**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	87.375.951.162	72.332.563.999
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	8.802.866.142	17.163.841.856
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	30.368.529.192	20.788.800.432
4. Phải trả người lao động	314	1.116.138.916	831.747.524
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	34.323.785.064	49.841.687.345
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	246.199.004	246.200.094
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	628.186.794.700	329.456.805.210
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	1.445.291.730.000	648.492.633.348
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	2.239.068.599	4.012.294.093
II. Nợ dài hạn	**330**	**4.519.216.978.225**	**4.159.706.066.010**
1. Phải trả dài hạn khác	337	1.488.311.758	79.156.511.758
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.404.298.691.235	3.967.119.579.020
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	113.429.975.232	113.429.975.232

3. Kế hoạch năm 2018:

3.1. Kế hoạch đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1.1. Dự án BOT dầu tư mở rộng Quốc lộ 1 các doạn qua tỉnh Ninh Thuận:

- Hoàn tất công tác thỏa thuận chi phí đầu tư Dự án mở rộng quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận với Bộ GTVT.

- Ký Phụ lục Hợp đồng BOT điều chỉnh thời gian thu phí và chi phí đầu tư với Bộ GTVT.
- Kế hoạch tài chính: Huy động vốn chủ sở hữu để bổ sung nguồn trả lãi vay Ngân hàng đến hạn. Số vốn huy động dự kiến là: 50 tỷ đồng.
- Hoàn tất công tác quyết toán với các Nhà thầu thi công dự án.
- Xử lý các kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngày 29/9/2017.
- Quản lý công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa định kì Dự án Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Ninh thuận theo phương án tổ chức và quy trình quản lý vận hành khai thác đã được cơ quan quản lý Nhà có thẩm quyền chấp thuận.

3.1.2. Dự án mở rộng tuyến tránh QL1A đoạn qua thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) nêu trong Biên bản kiểm toán ngày 20/05/2017 và Báo cáo kiểm toán ngày 15/11/2017 theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải.
- Trên cơ sở thực hiện kiến nghị của KTNN, phối hợp với Ban QLDA 7, Tổng cục ĐBVN, Bộ GTVT để xin ý kiến, thương thảo và ký kết Phụ lục Hợp đồng BOT (cập nhật vào PLHĐ: Tổng mức đầu tư, nguồn vốn BOT; bổ sung chi phí bảo trì; điều chỉnh thời gian thu phí;...).
- Thực hiện quyết toán thu chi giá dịch vụ sử dụng đường bộ với Tổng cục Đường bộ Việt Nam.
- Công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên đường năm 2018: Thỏa thuận với Tổng cục ĐBVN về kế hoạch, kinh phí thực hiện; thẩm định, phê duyệt kế hoạch, kinh phí; triển khai thực hiện công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên.
- Triển khai sửa chữa định kỳ (trung tu) dự án: Dự kiến tiến độ thực hiện từ tháng 01/2018 đến hết quý 2/2018.

3.1.3. Dự án cầu Sài Gòn 2:

- Kế hoạch giải ngân năm 2018 là 271.927 triệu đồng.

3.1.4. Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội:

- Hoàn thành việc xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.
- Hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, báo cáo UBND thành phố Hồ Chí Minh xin thu phí giai đoạn 1, hoàn vốn dự án.
- Thực hiện đầu tư xong giai đoạn 1 (mỗi chiều 2 làn xe) về hệ thống thu giá sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng tại trạm thu giá Xa lộ Hà Nội.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công những hạng mục công việc còn lại của dự án, cụ thể:
  + Hoàn thành hạng mục xây dựng nút giao Đại học quốc gia vào tháng 9/2018.
  + Hoàn thành phần hầm chui trên đường song hành, đoạn qua nút giao thông Trạm 2 vào tháng 12/2018.
  + Đẩy nhanh tiến độ thi công đường song hành phải trên địa bàn quận 9, những vị trí còn lại đang vướng mặt bằng và phối hợp với dự án đường sắt để có mặt bằng thi công đường song hành trái những đoạn còn lại.
  + Triển khai thi công đồng bộ phần đường chính, đường song hành hai bên, đoạn trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
- Thực hiện công tác duy tu thường xuyên tuyến đường và chăm sóc cây xanh cho năm 2018.

3.1.5. Dự án DT 741:

- Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên: Thực hiện công tác bảo trì, duy tu sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Công tác quyết toán dự án: Trong quý 1 năm 2018 sẽ tiến hành quyết toán thu chi giá dịch vụ sử dụng đường bộ với cơ quan chức năng từ năm 2006 đến 2017.
- Tiến hành kiểm toán và quyết toán vốn trung tu đợt 1.
- Hoàn thiện các thủ tục và triển khai công tác đầu tư bổ sung một số hạng mục của dự án sau khi được Sở GTVT Bình Dương thẩm định dự án đầu tư. Dự kiến giá trị giải ngân trong năm 2018 khoảng 100 tỷ đồng.

3.1.6. Dự án cầu Rạch Miễu:

- Dự án mở rộng QL60: Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát tiến độ, khối lượng, chất lượng các gói thầu thi công.Triển khai thi công hoàn thành toàn bộ gói thầu thi công số 1 và triển khai thi công các gói thầu còn lại, khối lượng thực hiện dự án trong năm 2018 ước đạt khoảng 60% tổng sản lượng xây lắp, giá trị ước tính: 800 tỷ đồng.
- Dự án cầu Rạch Miễu:
  + Tiếp tục công tác quyết toán thu phí Dự án cầu Rạch Miễu – Quốc lộ 60 với Tổng Cục Đường bộ Việt Nam để xác nhận chính thức thời gian hoàn vốn cho Dự án.
  + Quản lý công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa định kỳ theo phương án tổ chức và quy trình quản lý vận hành khai thác đã được cơ quan quản lý Nhà có thẩm quyền chấp thuận.

+ Kế hoạch tài chính:

  - Thực hiện việc chi trả phần thu hồi vốn và lợi nhuận cho Nhà đầu tư ước tính: 120 tỷ đồng.
  - Trả nợ gốc ngân hàng: 45 tỷ đồng.

3.1.7. Dự án BOT cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận:

- Đảm bảo công tác huy động vốn thực hiện dự án.
- Công tác giải phóng mặt bằng: Tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương sớm bàn giao toàn bộ mặt bằng cho các đơn vị thi công.
- Công tác triển khai thi công: Tiếp tục triển khai thi công bổ sung các gói thầu còn lại của dự án khi có đủ điều kiện thi công theo chỉ đạo của Bộ GTVT và Tổng công ty Cửu Long.

3.2. Kế hoạch tài chính năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2017 (triệu đồng)	Kế hoạch 2018 (triệu đồng)	So sánh KH 2018/ TH 2017
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**556.521**	**793.517**	**142,6%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16.050	15.640	97,4%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	540.470	777.877	143,9%
4	Giá vốn hàng bán	187.314	266.010	142%
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**353.156**	**511.867**	**144,9%**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	367.584	125.856	34,2%
7	Chi phí tài chính	279.476	111.834	40%
8	Lợi nhuận từ công ty liên kết	4.593	-	-
9	Chi phí bán hàng	29.504	59.409	201,4%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	136.260	112.258	82,4%
11	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**280.093**	**354.222**	**126,5%**
12	Thu nhập khác	720	-	-
13	Chi phí khác	1.042	-	-
14	Lợi nhuận khác	-321	-	-
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**279.772**	**354.222**	**126,5%**
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51.893	28.860	55,6%
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**227.878**	**325.362**	**142,8%**

18	Lợi ích cổ đông thiểu số	65.504	122.284	186,7%
19	**Tổng lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế**	**162.374**	**203.078**	**124,9%**

a) Tổng doanh thu: 903.733 triệu đồng (tỉ lệ 98,9% so với thực hiện năm 2017), trong đó:

- Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 777.877 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính: 125.856 triệu đồng.

b) Tổng chi phí: 578.371 triệu đồng (tỉ lệ 84,4% so với thực hiện năm 2017), trong đó:

- Giá vốn bán hàng: 266.010 triệu đồng.
- Chi phí tài chính: 111.834 triệu đồng.
- Chi phí bán hàng: 59.409 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 112.258 triệu đồng.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành: 28.860 triệu đồng.

c) Lợi nhuận sau thuế: 325.362 triệu đồng (tỉ lệ 142,8% so với thực hiện năm 2017), trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số: 122.284 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 203.078 triệu đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty đã tiếp nhận và quản lý có hiệu quả đối với các dự án nhận chuyển nhượng từ Công ty CII, đồng thời triển khai thực hiện tốt các dự án đầu tư mới như: Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, dự án mở rộng Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên và các dự án khác.
- Công ty đã cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả hoạt động năm 2017 tổng doanh thu đạt 115,3% và lợi nhuận sau thuế đạt 66,6% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong công tác quản lý, điều hành, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, nghiêm chỉnh thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của hội đồng quản trị đề ra. Thường xuyên đề xuất, tham mưu Hội đồng quản trị ra các quyết định quan trọng, tạo điều kiện cho công tác giám sát của hội đồng quản trị được chặt chẽ hơn.
- Tổ chức tốt công tác giám sát và quản lý có hiệu quả các dự án đầu tư tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết giúp cho các doanh nghiệp dự án hoạt động ổn định, hiệu quả tăng nguồn thu cho công ty.

- Thực hiện tốt chỉ đạo của HĐQT về việc củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo các hoạt động chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2018.
- Chỉ đạo, định hướng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.
- Tiếp tục công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con trực thuộc.
- Chỉ đạo kiện toàn bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần đầu tư cầu đường CII được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT, tổng mức thù lao của HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định và được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

HĐQT chọn trong các thành viên của mình 1 người để bầu làm chủ tịch, có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thành viên không điều hành	Thành viên độc lập
1. Ông Lê Vũ Hoàng Đại diện cho: Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Chủ tịch HĐQT	54,31%	x	
2. Ông Rodrigo E. Franco Đại diện cho: Metro Pacific Tollways Corporation	Thành viên	44,94%	x	
3. Ông Lê Quốc Bình	Thành viên	0%	x	

4. Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	0 %		
5. Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	0%	x	x
6. Ông Dương Trường Hải	Thành viên	0%	x	x
7. Ông Denn Charly G. Espanola	Thành viên	0		

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	28/02/2017	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chính giữ chức vụ Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng công ty thay thế ông Nguyễn Văn Thông.
2	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	07/03/2017	Thông qua kế hoạch tổ chức, chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và phương án chi trả cổ tức phần còn lại năm 2016 (9,6%).
3	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT	21/03/2017	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017; phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017; lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017; thông qua các nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty và thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
4	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	28/04/2017	Chấp thuận vay vốn tại Ngân hàng BIDV – CN Tây Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh năm 2017-2018 (50 tỷ).
5	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	05/10/2017	Chấp thuận thế chấp tài sản, quyền tài sản và thế chấp quyền đối với phần vốn góp tại dự án đầu tư nâng cấp mở rộng và xây dựng 04 đoạn tuyến QL60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên (tỉnh Bến Tre).
6	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT	05/12/2017	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng và kế hoạch hoạt động 3 tháng cuối năm 2017. - Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2018.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành làm việc ở các đơn vị khác.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1. Ông Trần Ngọc Tiến	Trưởng Ban Kiểm soát	0,04%
2. Bà Dương Thị Long Nghi	Thành viên	0%
3. Bà Tô Phượng Vũ	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

❖ Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động:

- Lập kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2017;
- Tham gia, góp ý kiến thảo luận trong một số cuộc họp của HĐQT; Thực hiện kiểm tra và rà soát lại tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty theo bán niên và năm 2017;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của pháp luật;
- Giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Tổng hợp và lập báo cáo của Ban Kiểm soát cho ĐHĐCĐ 2017.
- Tham gia khóa đào tạo của Bộ Tài chính về Kiểm soát nội bộ.

❖ Về công tác giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

- Trong năm, Ban Kiểm soát tham gia một số các cuộc họp HĐQT (được mời tham dự), cùng với quá trình giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thông qua các biên bản làm việc, nghị quyết của HĐQT, các báo cáo của Công ty, phản ánh của cổ đông, Ban Kiểm soát nhận thấy các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành là đúng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị Công ty bao gồm nhiều thành viên tại nước ngoài, tuy có hạn chế về khoảng cách địa lý, tuy nhiên vẫn bảo đảm tốt công tác điều hành đối với hoạt động của Công ty.
- Các sự kiện lớn, nghị quyết của HĐQT, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo tài chính hàng quý của Công ty, giao dịch của các đối tượng phải công bố thông tin… đều được công bố công khai trên trang web của Sở GDCK TP.HCM, website của công ty và các phương tiện thông tin đại chúng. Báo cáo tài chính của Công ty đều được công ty kiểm toán độc lập kiểm tra soát xét trước khi công bố theo quy định.
- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào phản ánh về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành của Công ty.

❖ Về thẩm định báo cáo tài chính của Công ty:

- Trong năm, Ban Kiểm soát nắm bắt tình hình tài chính thông qua việc giám sát thường xuyên của thành viên phụ trách cũng như thông qua bộ phận kế toán, kiểm toán độc lập. Định kỳ 6 tháng, Ban Kiểm soát xem xét báo cáo quyết toán tài chính của Công ty đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán độc lập.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra và thống nhất về mặt cơ bản với báo cáo tài chính 2017 của Công ty CP Đầu tư Cầu đường CII đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn tài chính Quốc tế (IFC): " Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất".

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

a) Thù lao Hội đồng quản trị trong năm 2016: là **1.353.358.224 đồng.**

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch	19.8%
2	Ông Ramoncito S. Fernandez	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 25/04/2016)	5.4%

3	Ông Lê Quốc Bình	Thành viên	13.2%
4	Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	13.2%
5	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	13.2%
6	Ông Rodrigo E. Franco	Thành viên	13.2%
7	Ông Dương Trường Hải	Thành viên	13.2%
8	Ông Denn Charly Gonzales Espanola	Thành viên (bầu bổ sung ngày 25/4/2016)	8.8%
Tổng cộng			100%

b) Thù lao Ban kiểm soát trong năm 2016: là **357.715.830 đồng.**

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Ông Trần Ngọc Tiến	Trưởng Ban	40%
2	Bà Lê Thị Vân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/04/2016)	10%
3	Bà Dương Thị Long Nghi	Thành viên	30%
4	Bà Tô Phượng Vũ	Thành viên (bầu bổ sung ngày 25/4/2016)	20%
Tổng cộng			100%

c) Các khoản lương, thưởng Ban điều hành trong năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Các khoản Thưởng	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc	85,93%	14,07%	100,00%
2	Denn Charly Gonzales Espanola	Phó Tổng Giám đốc	85,53%	14,47%	100,00%
3	Nguyễn Văn Thông	G.Đốc tài chính (miễn nhiệm từ ngày 01/03/2017)	99,70%	0,30%	100,00%

4	Nguyễn Văn Chính	G.Đốc tài chính (Bổ nhiệm từ ngày 01/03/2017)	83,41%	16,59%	100,00%

Các khoản lương, thưởng của Ban điều hành trong năm 2017 là **2.802.334.000 đồng.**

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ tên	Ngày giao dịch	Giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TPHCM (CII)	17/02/2017	Mua 10.238.570 cổ phiếu LGC	Cổ đông lớn

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ đúng các qui định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế (IFC), báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần đầu tư cầu đường CII đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.
- Địa chỉ công bố và cung cấp Báo cáo tài chính công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty Cổ phần đầu tư cầu đường CII (Phòng Tài chính – Kế toán), địa chỉ số 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP.HCM hoặc website: www.ciibr.com.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII
70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ chí Minh
ĐT: +84.8. 3868 8239 / 379 / 468 Fax: +84.8. 3868 8189
Email: ciibr@ciibr.com.vn Website: www.ciibr.com.vn

Kính báo cáo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư được rõ.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII
DN: email=maitranlugiaco@gmail.com, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII, o=MST:0300482241, l=70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh, c=VN
Date: 2018.04.03 09:41:09 +07'00'

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300482241 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII - QUẬN 11 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN THÀNH